

TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC: THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN

NGUYỄN THỊ NGỌC LINH*

Trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính nhà nước là yêu cầu quan trọng của quản trị công hiện đại, góp phần bảo đảm minh bạch, kiểm soát quyền lực và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước. Trên cơ sở phân tích thực trạng pháp luật hiện hành, bài viết làm rõ những kết quả đạt được cũng như hạn chế trong việc xác định nội dung, phạm vi và cơ chế bảo đảm thực hiện trách nhiệm giải trình. Từ đó, đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định pháp luật về trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính nhà nước trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Từ khóa: Trách nhiệm giải trình; cơ chế bảo đảm; cơ quan hành chính nhà nước; pháp luật hành chính; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Ensuring accountability of state administrative agencies is essential for promoting transparency, curbing excessive power, and improving the effectiveness and efficiency of public administration. Based on an analysis of the current legal framework, this article clarifies the achievements and limitations in defining the content, scope, and enforcement mechanisms of accountability. On that basis, it proposes several recommendations to improve legal regulations on the accountability of state administrative agencies in the process of building a socialist rule-of-law state.

Keywords: Accountability; enforcement mechanisms; state administrative agencies; administrative law; socialist rule-of-law state.

NGÀY NHẬN: 19/01/2026 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 28/02/2026 NGÀY DUYỆT: 18/3/2026

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.362.2026.1445>

1. Đặt vấn đề

Trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính nhà nước là yêu cầu tất yếu nhằm tăng cường tính minh bạch, kiểm soát quyền lực và nâng cao hiệu quả quản trị. Đây là cơ chế bảo đảm quyền giám sát của Nhân dân, góp phần xây dựng nền hành chính công khai, liêm chính và phục vụ. Ở Việt Nam, trách

nhiệm giải trình đã được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013 và nhiều luật có liên quan, như: Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022; Luật Khiếu nại năm 2011; Luật Tố cáo năm

* TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

2018; *Luật Phòng, chống tham nhũng* năm 2018... đã tạo nền tảng pháp lý trong thực tiễn. Tuy nhiên, các quy định hiện hành còn phân tán, thiếu tính hệ thống và chưa hình thành một khung pháp lý đồng bộ.

2. Thực trạng quy định pháp luật về trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính nhà nước ở Việt Nam

2.1. Cơ sở hiến định và nguyên tắc pháp lý liên quan đến trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính nhà nước

Trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính nhà nước trước hết được đặt trên nền tảng các nguyên tắc hiến định về tổ chức và thực thi quyền lực nhà nước ở Việt Nam. Khoản 2 Điều 2 *Hiến pháp* năm 2013 khẳng định: “Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân”. Nguyên tắc này hàm chứa yêu cầu tất yếu rằng, các cơ quan nhà nước nói chung, trong đó có cơ quan hành chính nhà nước phải chịu sự giám sát của Nhân dân và có nghĩa vụ giải trình về việc thực hiện quyền lực được giao. Bên cạnh đó, Điều 8 *Hiến pháp* năm 2013 quy định các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức phải “tôn trọng Nhân dân, tận tụy phục vụ Nhân dân, liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của Nhân dân”. Đây là cơ sở hiến định quan trọng cho việc xác lập trách nhiệm giải trình như một biểu hiện cụ thể của trách nhiệm nhà nước, đặc biệt trong hoạt động quản lý hành chính là lĩnh vực gần trực tiếp và thường xuyên với đời sống của người dân.

Tại Điều 28 *Hiến pháp* năm 2013 quy định về “công dân có quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội và Nhà nước tạo điều kiện để công dân tham gia một cách công khai, minh bạch”. Điều 30 cũng nêu rõ: “1. Mọi người có quyền khiếu nại, tố cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về những việc làm trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân; 2. Cơ quan, tổ chức, cá

nhân có thẩm quyền phải tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Người bị thiệt hại có quyền được bồi thường về vật chất, tinh thần và phục hồi danh dự theo quy định của pháp luật; 3. Nghiêm cấm việc trả thù người khiếu nại, tố cáo hoặc lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để vu khống, vu cáo làm hại người khác”. Như vậy, việc thực hiện trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính nhà nước có mối liên hệ chặt chẽ với bảo đảm quyền con người, quyền công dân, nhất là các quyền về tiếp cận thông tin, quyền giám sát, quyền khiếu nại, tố cáo đối với quyết định, hành vi hành chính.

Tuy nhiên, các quy định nêu trên chủ yếu mới dừng lại ở mức độ nguyên tắc chung mà chưa quy định trực tiếp, cụ thể về nội dung, hình thức và cơ chế thực hiện trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính nhà nước. Khoảng trống này đòi hỏi phải được cụ thể hóa đầy đủ hơn trong các đạo luật chuyên ngành nhằm bảo đảm trách nhiệm giải trình không chỉ tồn tại ở phương diện nguyên tắc mà trở thành nghĩa vụ pháp lý có tính bắt buộc và khả thi trong thực tiễn quản lý hành chính nhà nước.

2.2. Quy định về trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính nhà nước trong các đạo luật chuyên ngành

(1) Nhóm quy định pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước. *Luật Tổ chức Chính phủ* và *Luật Tổ chức chính quyền địa phương* là hai đạo luật giữ vai trò nền tảng trong việc xác lập trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước trong mối quan hệ với cơ quan quyền lực nhà nước cùng cấp và cấp trên.

Điều 1 *Luật Tổ chức Chính phủ* năm 2025 quy định “Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội, chịu trách nhiệm trước Quốc hội và báo cáo công tác trước Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước”; Điều 14 quy

định: Thủ tướng Chính phủ có trách nhiệm báo cáo, giải trình về hoạt động của Chính phủ và việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao khi có yêu cầu của Quốc hội hoặc Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các quy định này thể hiện rõ mối quan hệ trách nhiệm theo chiều dọc giữa Chính phủ với cơ quan đại diện quyền lực nhà nước ở trung ương, qua đó, góp phần bảo đảm nguyên tắc kiểm soát quyền lực trong tổ chức bộ máy nhà nước.

Tại khoản 1 Điều 6 *Luật Tổ chức chính quyền địa phương* năm 2025 quy định “Ủy ban nhân dân là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân cùng cấp và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên”; Điều 17 quy định “Chủ tịch Ủy ban nhân dân có nghĩa vụ báo cáo công tác, giải trình các vấn đề liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân khi Hội đồng nhân dân yêu cầu”. Thông qua cơ chế này, pháp luật đã thiết lập khuôn khổ trách nhiệm giải trình của chính quyền địa phương trong mối quan hệ với cơ quan dân cử ở địa phương.

(2) Nhóm quy định pháp luật về minh bạch, phòng ngừa lạm quyền. Bên cạnh các đạo luật về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính nhà nước còn được thể hiện rõ trong nhóm các đạo luật nhằm tăng cường minh bạch và phòng ngừa lạm quyền, tiêu biểu là *Luật Phòng, chống tham nhũng* và *Luật Tiếp cận thông tin*. Đây là những văn bản pháp luật có ý nghĩa quan trọng trong việc từng bước chuyển hóa trách nhiệm giải trình từ nguyên tắc hiến định thành nghĩa vụ pháp lý cụ thể trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước. Cụ thể:

Khoản 1 Điều 15 *Luật Phòng, chống tham nhũng* năm 2018 quy định: “Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm giải trình về quyết định, hành vi của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao khi có yêu cầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị,

cá nhân bị tác động trực tiếp bởi quyết định, hành vi đó. Người thực hiện trách nhiệm giải trình là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc người được phân công, người được ủy quyền hợp pháp để thực hiện trách nhiệm giải trình”. Quy định này đã xác định rõ trách nhiệm giải trình về quyết định, hành vi khi có yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền; đồng thời, tiếp tục nhấn mạnh trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền trong hoạt động công vụ. Mặc dù vậy, các quy định về trách nhiệm giải trình trong *Luật Phòng, chống tham nhũng* năm 2018 chưa làm rõ nội dung, hình thức và trình tự giải trình trong từng trường hợp cụ thể. Cơ chế bảo đảm thực hiện và chế tài đối với hành vi không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm giải trình còn chưa rõ ràng, dẫn đến nguy cơ giải trình mang tính hình thức. Trách nhiệm giải trình trong nhóm luật này vẫn chủ yếu được thiết kế như một biện pháp hỗ trợ phòng, chống tham nhũng, chưa được phát triển thành một chế định pháp lý độc lập điều chỉnh toàn diện hoạt động giải trình của cơ quan hành chính nhà nước.

Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 quy định nghĩa vụ của cơ quan nhà nước trong việc cung cấp thông tin, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân. Theo đó, cơ quan hành chính nhà nước có trách nhiệm chủ động công khai thông tin và cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân, trừ các trường hợp thuộc danh mục thông tin không được tiếp cận hoặc tiếp cận có điều kiện¹. Nghĩa vụ cung cấp thông tin, về bản chất, chính là một hình thức giải trình của cơ quan hành chính nhà nước đối với xã hội về hoạt động quản lý, điều hành và việc ban hành các quyết định hành chính. Tuy nhiên, trách nhiệm giải trình trong *Luật Tiếp cận thông tin* hiện hành chủ yếu được tiếp cận dưới góc độ bảo đảm quyền của công dân hơn là thiết

lập một cơ chế giải trình đầy đủ của cơ quan hành chính. Pháp luật chưa quy định rõ trách nhiệm giải trình về tính hợp pháp, tính hợp lý của quyết định hành chính khi có yêu cầu từ người dân, mà mới dừng lại ở nghĩa vụ cung cấp thông tin mang tính thụ động. Bên cạnh đó, phạm vi thông tin được tiếp cận còn tương đối rộng, làm hạn chế khả năng thực hiện trách nhiệm giải trình một cách thực chất.

(3) Nhóm quy định pháp luật bảo đảm quyền giám sát của công dân. Quy định này được thể hiện cụ thể ở *Luật Khiếu nại*, *Luật Tố cáo* và *Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở*. Thông qua việc thiết lập các cơ chế để người dân phản ánh, kiến nghị và giám sát hoạt động công vụ, các đạo luật này gián tiếp đặt ra nghĩa vụ giải trình đối với cơ quan hành chính nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức trong quá trình thực thi quyền lực.

Luật Khiếu nại năm 2011 quy định rõ trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước, người có thẩm quyền trong việc tiếp nhận, xem xét, giải quyết khiếu nại và trả lời khiếu nại của công dân. Theo đó, cơ quan, người có thẩm quyền phải giải thích, làm rõ căn cứ pháp lý và thực tiễn của quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại thông qua quyết định giải quyết khiếu nại². Trách nhiệm này thể hiện rõ yếu tố giải trình, bởi việc giải quyết khiếu nại không chỉ là hoạt động xử lý tranh chấp hành chính mà còn là quá trình cơ quan hành chính phải công khai lý do, cơ sở của việc thực hiện quyền lực nhà nước trước công dân.

Luật Tố cáo năm 2018 đặt ra nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc tiếp nhận, xác minh và giải quyết tố cáo. Theo đó, người giải quyết tố cáo tiến hành xác minh hoặc giao cho cơ quan thanh tra cùng cấp hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác xác minh nội dung tố cáo (gọi chung là người xác minh nội dung tố cáo)³; việc xác minh nội dung tố cáo, người được giao xác

minh phải có văn bản báo cáo người giải quyết tố cáo về kết quả xác minh nội dung tố cáo và kiến nghị biện pháp xử lý⁴; kết luận nội dung tố cáo và thông báo kết quả giải quyết tố cáo⁵; công khai kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo⁶. Như vậy, quy trình từ xác minh, báo cáo kết quả, ban hành kết luận đến công khai kết luận và quyết định xử lý thể hiện trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính nhà nước đối với người tố cáo và xã hội. Việc thông báo và công khai kết luận nội dung tố cáo, biện pháp xử lý đối với hành vi vi phạm chính là một hình thức giải trình công khai, góp phần tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm trong hoạt động công vụ.

Bên cạnh đó, *Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở* năm 2022 tiếp tục mở rộng không gian pháp lý cho việc giám sát của Nhân dân đối với hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, đặc biệt là ở cấp cơ sở. *Luật* quy định trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc công khai thông tin, tiếp thu, giải trình ý kiến, kiến nghị của Nhân dân về các vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống kinh tế, xã hội tại địa phương⁷. Đây là bước tiến quan trọng trong việc thúc đẩy trách nhiệm giải trình gắn với thực hiện dân chủ và tăng cường sự tham gia của người dân vào quản lý nhà nước.

2.3. Hạn chế về thực trạng quy định pháp luật về trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính nhà nước

Một là, quy định pháp luật về trách nhiệm giải trình còn phân tán và thiếu tính hệ thống, chưa hình thành thành một chế định pháp lý độc lập. *Hiến pháp* năm 2013 đặt ra nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân và yêu cầu các cơ quan nhà nước chịu trách nhiệm trước Nhân dân, nhưng lại không quy định trách nhiệm giải trình như một chế định cụ thể. Bên cạnh đó, *Luật Tổ chức Chính phủ*, *Luật Tổ chức chính quyền địa phương*, *Luật Tiếp cận thông tin*, *Luật Phòng, chống tham nhũng*... đều có các quy

định liên quan đến nghĩa vụ báo cáo, cung cấp thông tin, giải quyết khiếu nại, tố cáo...; tuy nhiên, các quy định này nằm rải rác trong từng văn bản, thiếu sự liên kết hệ thống để xác định trách nhiệm giải trình chung của cơ quan hành chính nhà nước. Điều này dẫn đến khó khăn trong việc xác định phạm vi điều chỉnh, chuẩn mực áp dụng.

Hai là, các quy định pháp luật hiện hành chưa trả lời đầy đủ bốn câu hỏi cơ bản của trách nhiệm giải trình: Giải trình về vấn đề gì? Khi nào phải giải trình?; Giải trình cho ai?; Hình thức và hậu quả pháp lý của việc giải trình ra sao?

Ba là, *Hiến pháp* và các đạo luật chuyên ngành hiện hành chỉ thiết lập các cơ chế xử lý hành vi vi phạm chủ yếu thông qua các quy định xử lý kỷ luật hành chính, xử phạt hành chính chung chung hoặc xử lý trách nhiệm công vụ thông thường mà không có các chế tài đặc thù đối với việc không tuân thủ nghĩa vụ giải trình. Điều này tạo ra khoảng trống pháp lý, khiến việc thực hiện trách nhiệm giải trình thiếu sức cưỡng chế và dễ bị bỏ qua trong thực tiễn thi hành công vụ.

Bốn là, pháp luật hiện hành chưa theo kịp yêu cầu giải trình trong bối cảnh chuyển đổi số và chính quyền số. Điều này dẫn đến tình trạng giải trình vẫn được thực hiện chủ yếu theo phương thức truyền thống, làm giảm tính công khai, minh bạch và tính kịp thời trong tương tác giữa cơ quan hành chính và người dân.

3. Kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật về trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính nhà nước

Thứ nhất, cần quy định rõ các yếu tố cấu thành của trách nhiệm giải trình, bao gồm: chủ thể có trách nhiệm giải trình (Chính phủ, bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp và người đứng đầu); nội dung giải trình (quyết định hành chính, hành vi hành chính, chính sách, thủ tục hành chính và việc sử dụng nguồn lực công); phạm vi và

mức độ giải trình; hình thức và quy trình giải trình; hậu quả pháp lý của việc không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ giải trình. Việc xác định đầy đủ các yếu tố này sẽ bảo đảm tính minh bạch và khả năng kiểm soát quyền lực trong hoạt động hành chính nhà nước.

Thứ hai, cụ thể hóa trách nhiệm giải trình trong các đạo luật hiện hành. Cần tiến hành sửa đổi, bổ sung các đạo luật hiện hành có liên quan theo hướng cụ thể hóa và tăng cường trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính nhà nước. Trọng tâm của hướng tiếp cận này là chuyển từ mô hình giải trình mang tính nội bộ, hành chính, thứ bậc sang mô hình giải trình hướng tới người dân và doanh nghiệp. Theo đó, các luật về tổ chức bộ máy hành chính cần được sửa đổi theo hướng quy định rõ hơn trách nhiệm giải trình trực tiếp của Chính phủ, bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp đối với người dân, không chỉ thông qua cơ quan dân cử mà còn thông qua các cơ chế công khai, đối thoại và phản hồi chính sách. Bên cạnh đó, cần chuẩn hóa quy trình giải trình trong các lĩnh vực hành chính trọng yếu, từ ban hành quyết định hành chính, giải quyết thủ tục hành chính đến xây dựng và thực hiện chính sách công. Từ đó, sẽ góp phần khắc phục tình trạng giải trình mang tính hình thức; đồng thời, nâng cao trách nhiệm của cơ quan hành chính trong việc phục vụ Nhân dân.

Thứ ba, cần bổ sung các quy định về trách nhiệm pháp lý cụ thể đối với hành vi không giải trình, giải trình chậm, giải trình không trung thực hoặc mang tính hình thức. Cùng với đó, trách nhiệm giải trình cần được gắn chặt với cơ chế đánh giá công vụ và trách nhiệm của người đứng đầu. Việc thực hiện trách nhiệm giải trình cần được coi là một tiêu chí quan trọng trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xếp loại cán bộ, công chức và xem xét trách nhiệm quản lý. Ngoài ra, cần phát huy vai trò của các thiết chế giám sát, như: Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ

quốc Việt Nam và các tổ chức xã hội trong việc theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính nhà nước, qua đó tăng cường hiệu quả kiểm soát quyền lực hành chính từ bên ngoài bộ máy hành chính.

Thứ tư, pháp luật về trách nhiệm giải trình cần được định hướng phát triển theo hướng thích ứng với môi trường số. Theo đó, trách nhiệm giải trình cần được thể chế hóa thành trách nhiệm giải trình trên môi trường điện tử, gắn với việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và quản lý hành chính dựa trên dữ liệu số. Do đó, pháp luật cần quy định rõ trách nhiệm của cơ quan hành chính trong việc công khai, giải trình thông tin thông qua cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin điện tử và các nền tảng số chính thức. Đồng thời, xây dựng cơ sở pháp lý cho việc tiếp nhận, xử lý và phản hồi yêu cầu giải trình của người dân bằng phương thức điện tử, bảo đảm tính kịp thời, minh bạch và khả năng truy xuất, giám sát.

Việc hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm giải trình trong bối cảnh chuyển đổi số không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hành chính nhà nước mà còn tạo điều kiện để người dân và doanh nghiệp tham gia sâu hơn vào quá trình giám sát hoạt động công quyền, qua đó, thúc đẩy xây dựng nền hành chính hiện đại, minh bạch và phục vụ.

4. Kết luận

Trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính nhà nước là một trong những trụ cột quan trọng của quản trị công hiện đại, gắn liền với yêu cầu minh bạch, kiểm soát quyền lực và phục vụ Nhân dân. Mặc dù hệ thống pháp luật hiện hành đã bước đầu ghi nhận và điều chỉnh trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính nhà nước, song cách tiếp cận vẫn chủ yếu đặt trọng tâm vào quan hệ nội bộ trong bộ máy nhà nước, đặc biệt giữa cơ quan hành chính với cơ quan dân cử. Cơ chế giải trình trực tiếp trước Nhân dân chưa

được thiết kế đầy đủ, thiếu các quy định rõ ràng về nội dung, phạm vi, hình thức và hậu quả pháp lý khi không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm giải trình. Trong khi đó, các quy định về tiếp cận thông tin, khiếu nại, tố cáo mới dừng ở cơ chế phản ứng, phát sinh khi có yêu cầu từ phía công dân, chưa hình thành nghĩa vụ giải trình chủ động, thường xuyên và định kỳ. Do đó, cần tiếp tục hoàn thiện theo hướng xác lập trách nhiệm giải trình như một chế định pháp lý độc lập, tăng cường cơ chế giải trình trực tiếp trước Nhân dân và bảo đảm tính ràng buộc trong thực thi, qua đó, nâng cao chất lượng quản trị hành chính nhà nước trong giai đoạn mới □

Chú thích:

1. Quốc hội (2016). Điều 5 *Luật Tiếp cận Thông tin* năm 2016.
2. Quốc hội (2021). Điều 5 *Luật Khiếu nại* năm 2021.
- 3, 4. Quốc hội (2018). Khoản 1 Điều 31; khoản 6 Điều 31 *Luật Tố cáo* năm 2018.
- 5, 6. Quốc hội (2018). Điều 35, Điều 40 *Luật Tố cáo* năm 2018.
7. Quốc hội (2022). Điều 11 *Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở* năm 2022.

Tài liệu tham khảo:

1. Âu Thị Tâm Minh (2024). *Thế chế pháp lý Nhân dân giám sát việc thực hiện quyền lực nhà nước của chính quyền địa phương*. Tạp chí Quản lý nhà nước, 342 (7/2024), tr. 51 - 54. <https://doi.org/10.59394/qlnn.342.2024.902>.
2. Phạm Thị Ngọc (2024). *Nguyên tắc phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quyền lực nhà nước*. Tạp chí Khoa học và Chính trị, (10/2024), tr. 27 - 34.
3. Nguyễn Quốc Sửu (2024). *Kiểm soát quyền lực nhà nước trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong bối cảnh một Đảng duy nhất cầm quyền*. Tạp chí Lãnh đạo và Chính sách, 6 (9/2024), tr. 5 - 10.
4. *Trách nhiệm giải trình và kiểm soát quyền lực trong quản lý hành chính nhà nước: cơ sở lý luận và thực tiễn ở Việt Nam*. <https://www.quanlynhanuoc.vn>, ngày 27/11/2025.